

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49/2019/HS-ST**
Ngày 11 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền

Ông Vi Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Đào Thúy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLHS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh ngày 16/5/1965 tại huyện Tam N, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu 9, xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Cán bộ UBND xã Thọ V; Đoàn thể: Đảng viên (Đã đình chỉ sinh hoạt); Con ông Hà Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Hồ Thị L; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đinh Văn Th**, sinh ngày 18/10/1958 tại huyện Tam N, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu 4, xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nghỉ hưu; Đoàn thể: Đảng viên (Đã đình chỉ sinh hoạt); Con ông: Đinh Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh (Đã chết); Vợ: Hà Thị H; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P. (Có mặt).

** Nguyên đơn dân sự:*

Ủy ban nhân dân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P.

Địa chỉ: Khu 3 xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P.

Đại diện: Ông Đinh Công T- Phó chủ tịch UBND xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2017, Hà Văn T làm chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thọ V (Theo quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 30/6/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Tam N về việc phê chuẩn kết quả bầu cử thành viên Ủy ban nhân dân xã Thọ V nhiệm kỳ 2011-2016 và Theo quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tam N về việc phê chuẩn kết quả bầu cử thành viên Ủy ban nhân dân xã Thọ V nhiệm kỳ 2016-2021, Chủ tịch Ủy ban là Hà Văn T) và Đinh Văn Th (Theo Quyết định về việc phân công nhiệm vụ công chức của Chủ tịch Ủy ban) là cán bộ tài chính - kế Toán xã huyện Tam N, tỉnh P đã lập khống tài liệu hồ sơ quyết toán các công trình thủy lợi trên địa bàn xã Thọ V để rút số tiền 42.710.000 từ Ngân sách Nhà nước, Không hạch toán, quyết toán và quản lý qua kho bạc nhà nước số tiền 199.706.600 đồng là tiền thu hoa lợi công sản, giao đất rừng sản xuất, tiền ủng hộ của doanh nghiệp. Tổng số tiền là 242.416.600 đồng này, Tấn đã chi đạo Th chi tiêu vào các khoản chi chung của Ủy ban xã Thọ V như tiếp khách, quà tết, du lịch và các khoản chi này không nằm trong danh mục chi Ngân sách nhà nước nên không thể quyết toán với Kho bạc. Cụ thể như sau :

1. Hành vi lập khống hồ sơ quyết toán các công trình thủy lợi để chi tổng số tiền 42.710.000 đồng từ tiền tạm ứng chi thường xuyên của Ủy ban nhân dân xã

Năm 2011, 2012 và 2014 Hà Văn T đã chỉ đạo Đinh Văn Th lập khống 4 hồ sơ quyết toán các công trình đào, nạo vét kênh mương, khai thông dòng chảy chống xô lũ thuộc các khu vực Nhà Vải, Hồ Miều, Nhà Cả, Nhà Bòng, Cây Cọ, Nhà Rằm, Đồng Vững đều thuộc xã Thọ V gồm: Hợp đồng kinh tế số 07 ngày 17/3/2011 về việc thi công công trình đào khe, khơi thông dòng chảy chống xô lũ phục vụ sản xuất năm 2011, giá trị hợp đồng là 8.280.000 đồng; Hợp đồng xây dựng số 34 ngày 15/11/2011 về việc đào khe nhà cả chống xô lũ phục vụ sản xuất xã Thọ V vụ chiêm năm 2012, giá trị hợp đồng là 15.150.000 đồng; Hợp đồng giao khoán số 19 ngày 28/8/2012 về việc thi công xây dựng công trình đào nạo vét lòng khe chống xô lũ phục vụ sản xuất năm 2012, giá trị hợp đồng là 14.350.000 đồng; Hợp đồng giao khoán số 07 ngày 25/3/2014 về việc đào nạo vét lòng kênh khơi thông dòng chảy chống xô lũ phục vụ sản xuất năm 2014, giá trị hợp đồng là 4.930.000 đồng.

Cả bốn hợp đồng này đều thể hiện nội dung Ủy ban nhân dân xã Thọ V thuê ông Trần Văn K- sinh năm 1957 ở Khu 5, xã Thọ V, huyện Tam N (Bên nhận thầu) để thi công các công trình nói trên. Sau khi lập khống hồ sơ gồm: Hợp đồng kinh tế, Bảng dự toán kinh phí, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, giấy đề nghị thanh toán, giấy biên nhận tiền, Đinh Văn Th đã ký giả chữ ký, chữ viết “Trần Văn K” vào các mục Đại diện bên B, người nhận tiền trong các tài liệu nêu trên sau đó đưa cho Hà Văn T là chủ tài khoản ký xác nhận. Sau đó, Th chuyển đến kế toán là ông Nguyễn Minh T và thủ quỹ là Hà Thị Phương A để xuất số tiền thanh toán 42.710.000 đồng từ tiền tạm ứng chi thường xuyên tại Kho bạc nhà nước huyện Tam N đã rút về trước đó. Quá trình điều tra xác định ông Trần Văn K không thực hiện, không ký Hợp đồng thi công công trình nêu trên, đồng thời không nhận bất cứ khoản tiền nào của Ủy ban nhân dân xã Thọ V.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký ông Trần Văn K. Tại Kết luận giám định số 487/KLGĐ (Đối với bộ hợp đồng số 07 ngày 17/3/2011); số 488/KLGĐ (Đối với bộ hợp đồng số 19 ngày 28/8/2012), số 489/KLGĐ (Đối với bộ hợp đồng số 07 ngày 25/3/2014) và số 490/KLGĐ (Đối với bộ hợp đồng số 34 ngày 15/11/2011) cùng ngày 29/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên Trần Văn K dưới mục “Người nhận tiền, Đại diện bên B, Người viết biên nhận trên “Phiếu chi, Hợp đồng kinh tế, Biên bản nghiệm thu công trình, Bản thanh lý hợp đồng” so với chữ ký đúng tên Trần Văn K trên “Biên bản ghi lời khai, bản báo cáo, biên bản về việc lấy mẫu tài liệu phục vụ trưng cầu giám định là không phải do cùng một người ký, viết ra.

Toàn bộ số tiền trên, Hà Văn T và Đinh Văn Th đã chi thường tết năm 2012 số tiền 6.850.000 đồng, chi thường tết năm 2015 số tiền 8.000.000 đồng; chi ăn uống, tiếp khách năm 2012 là 16.580.000 đồng, tiếp khách năm 2014 là 4.930.000 đồng và năm 2015 là 6.380.000 đồng.

2. Không hạch toán sổ sách, không quản lý qua Kho bạc nhà nước đối với khoản thu từ hoa lợi công sản từ đồng cá, ao cá số tiền 48.486.600 đồng

Trong thời gian từ năm 2011 đến hết tháng 10/2018, Đinh Văn Th đã thu tiền hoa lợi công sản đồng cá, ao cá của 55 hộ dân thuộc xã Thọ V và xã Hương N huyện Tam N, tỉnh P với tổng số tiền là 1.229.889.800 đồng. Th đã làm thủ tục quyết toán với kho bạc nhà nước số tiền 1.104.403.200 đồng và bàn giao cho Đặng Thị Thúy L - sinh năm 1981, cư trú tại khu 3, thị trấn Hưng H, huyện Tam N là thủ quỹ tiếp nhận bàn giao công việc khi Th nghỉ hưu vào tháng 11/2018. Còn lại số tiền 48.486.600 đồng, Đinh Văn Th đã bỏ ngoài sổ sách, không hạch toán bằng hình thức: Không nộp kho bạc hết số tiền đã thu trong năm và theo dõi phần chưa nộp sang năm kế tiếp theo sự chỉ đạo của Hà Văn T. Hiện nay, toàn bộ biên lai thu tiền hoa lợi công sản từ đồng cá, ao cá Cơ quan điều tra không thu thập được đầy đủ do bị thất lạc (Quá trình điều tra cũng xác định 55 hộ dân ký hợp đồng nhận giao khoán đồng cá, ao cá với Ủy ban nhân dân xã Thọ V từ năm 2011 đến năm 2018 đều nộp đủ tiền cho Đinh Văn Th theo hợp đồng đã ký).

3. Không hạch toán sổ sách, không quản lý qua Kho bạc nhà nước đối với khoản thu từ việc đấu thầu đất rừng sản xuất của bà Nguyễn Thị T số tiền 51.220.000 đồng

Năm 2005 vợ chồng ông Trương Văn Ph và bà Nguyễn Thị T ở khu 1, xã Thọ V đã trúng thầu và được giao 36.199,3m² đất lâm nghiệp tại khu vực Gò Mè thuộc khu 9, xã Thọ V để trồng cây công nghiệp, lâm nghiệp. Năm 2013, bà Tâm đã nộp số tiền 51.220.000 đồng cho Đinh Văn Th tại Ủy ban nhân dân xã Thọ V. Đinh Văn Th đã viết biên lai cho bà T. Đến tháng 12/2013 bà T được Ủy ban nhân dân huyện Tam N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất rừng sản xuất đã được giao.

Sau khi thu số tiền 51.220.000 đồng, Đinh Văn Th đã không hạch toán, quyết toán và quản lý qua kho bạc Nhà nước mà không nhập quỹ và để ngoài sổ sách và chi tiêu theo sự chỉ đạo của Hà Văn T.

Như vậy, tổng số tiền thu được từ hoa lợi công sản đồng cá, ao cá và tiền giao đất rừng là 99.706.600 đồng, Hà Văn T đã chỉ đạo Đinh Văn Th chi tiêu như sau: Chi bồi thường Lâm trường Tam Th khi thanh lý hợp đồng thuê đất trước hạn số tiền 50.000.000 đồng năm 2012; Chi tiền bồi thường cây cối hoa màu khi mở rộng trường mầm non khu B xã Thọ V năm 2011, 2013 cho hộ bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1957 và Cù Thị Ph - sinh năm 1960 đều ở khu 6, xã Thọ V, huyện Tam N, tổng số tiền 12.537.600 đồng; Chi xây dựng đường điện khu 9, xã Thọ V vào năm 2012 cho ông Dương Văn H - sinh năm 1954 và ông Đinh Văn T - sinh năm 1967 (là người trả tiền cột, đào hố...) tổng số tiền 24.512.000 đồng (T: 6.000.000 đồng, H 18.512.000 đồng); Chi tiền ăn cho tổ công tác đi đo đạc dồn đổi đất rừng năm 2012 số tiền 9.000.000 đồng cho ông Nguyễn Cao C- sinh năm 1982, trú tại: Khu 1, xã Thọ V, huyện Tam N là tổ trưởng nhận tiền; Còn lại số tiền 3.657.000 đồng là tiền chi ăn uống, tiếp khách.

4. Không hạch toán sổ sách, không quản lý qua Kho bạc nhà nước đối với khoản thu từ ủng hộ của Công ty Phú Đ số tiền 100.000.000 đồng

Ngày 2/8/2011, Công ty cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ Phú Đ (Công ty Phú Đ) thực hiện dự án giải phóng mặt bằng để thăm dò, khai thác đá phiến thạch anh tại khu vực đồi Đội Uy, xã Thọ V, huyện Tam N theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh P. Quá trình thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân xã Thọ V đã phối hợp, tạo điều kiện hỗ trợ cho công ty trong việc thu hồi, giải phóng mặt bằng đúng diện tích quy định. Do đó, Công ty Phú Đ đã ủng hộ cho Ủy ban nhân dân xã Thọ V số tiền 100.000.000 đồng để chi vào các hoạt động chung của Ủy ban xã. Ông Lê Thành Trung, phó Giám đốc công ty đã giao cho ông Hà Văn T số tiền này tại trụ sở Ủy ban, thể hiện tại phiếu thu số 04 ngày 19/5/2015 của Ủy ban xã Thọ V và phiếu chi số 09 ngày 5/6/2015 của Công ty Phú Đ. Sau khi nhận số tiền trên, Hà Văn T chỉ đạo Đinh Văn Th không hạch toán sổ sách, quản lý và quyết toán qua kho bạc nhà nước mà chi vào các việc không có trong danh mục chi ngân sách như sau: Đinh Văn Th sắm lễ động thổ Trạm y tế xã năm 2016 số tiền 1.750.000 đồng; Chi ăn uống, khánh thành Trạm y tế xã năm 2016 tại quán của nhà ông Đinh Văn T - sinh năm 1966 ở khu 3, xã

Thọ V số tiền 5.100.000 đồng; Chi hỗ trợ đền bù mở rộng đất xây trụ sở Ủy ban năm 2017 số tiền 30.000.000 đồng cho hộ ông Trương Xuân T - sinh năm 1969 ở khu 2, xã Thọ V; Chi hỗ trợ 9 trưởng khu hành chính xã đi du lịch hè năm 2015 số tiền 5.000.000 đồng và năm 2017 số tiền 4.000.000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc D - sinh năm 1962 là trưởng khu 1, xã Thọ V nhận; Chi hỗ trợ Công đoàn xã Thọ V đi du lịch tại Khoang Xanh năm 2016 số tiền 8.000.000 đồng do Nguyễn Văn L - sinh năm 1957 ở khu 1, xã Thọ V là Phó Chủ tịch Công đoàn nhận tiền; Chi hỗ trợ tiền cho cán bộ nhân viên Ủy ban xã Thọ V đi du lịch tại Nghệ An năm 2016 số tiền 12.000.000 đồng, số tiền này Đinh Văn Th trực tiếp chi tiêu; Chi hỗ trợ tiền tết cho cán bộ, nhân viên Ủy ban xã Thọ V vào các năm 2016, 2017 và 2018 số tiền 18.600.000 đồng. Còn lại số tiền 15.550.000 đồng chi tiếp khách các năm 2016, 2017, 2018.

* Quá trình điều tra vụ án, ông Hán Văn H- sinh năm 1964, cùng 35 hộ dân ở xã Thọ V có đơn tố cáo Hà Văn T cùng các cán bộ Ủy ban nhân dân xã Thọ V có hành vi: Thu tiền ủng hộ khi giao đất rừng sản xuất, giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không trả cho nhân dân từ năm 2012 đến nay; Không hoàn trả cho nhân dân tiền đóng góp xây dựng lưới điện hạ áp nông thôn sau khi bàn giao cho Chi nhánh Điện lực huyện Tam N quản lý, sử dụng vào năm 2008. Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định:

- Đối với nội dung thu tiền ủng hộ khi giao đất rừng và giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 21/9/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh P ra Quyết định số 2946/QĐ-UBND phê duyệt dự án “Đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai 3 xã Hương N, Thọ V và Vực Tr, huyện Tam N, tỉnh P”, giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh P thực hiện. Ngày 14/10/2010 Sở Tài nguyên và Môi trường ký “Hợp đồng đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công” với Công ty CP đo đạc và khoáng sản có địa chỉ tại: Số 80, phố Láng H, Quận Đống Đ, thành phố Hà N để đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hồ sơ địa chính. Công ty này đã giao cho Xí nghiệp đo đạc bản đồ 1 là chi nhánh đã lập hồ sơ đề nghị cấp đổi và cấp mới 1.571 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các loại. Từ năm 2013 đến năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Tam N đã cấp và bàn giao 1.571 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Xí nghiệp đo đạc bản đồ 1 để phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thọ V trả cho 418 hộ dân. Từ năm 2016 đến tháng 8/2019, Ủy ban xã Thọ V tiếp tục trả 1.075 Giấy chứng nhận, còn lại 78 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa trả được vì 70 hộ chưa đến nhận (vì lý do vắng mặt hoặc thể chấp ngân hàng và chưa đổi được giấy chứng nhận mới), còn 8 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do sai sót trùng thửa, hỏng và chưa có quyết định chỉnh sửa, hủy bỏ. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã năm 2001 về việc vận động nhân dân đóng góp, ủng hộ xây dựng cơ sở hạ tầng xã, quá trình thực hiện dự án từ năm 2012 đến năm 2018, Ủy ban nhân dân xã Thọ V đã vận động 377 lượt hộ ủng hộ, đóng góp tổng số tiền 947.758.700 đồng. Số tiền đóng góp được thể hiện tại các “Biên lai thu tiền” và “Phiếu thu” được Ủy ban nhân dân xã viết và giao cho người dân lưu giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ các biên lai, hóa đơn này. Số tiền này, Ủy ban nhân dân xã đã hạch

toán, quyết toán qua kho bạc nhà nước huyện Tam N và sử dụng xây các công trình giao thông, thủy lợi tại địa phương.

- Đối với nội dung không hoàn trả tiền đóng góp xây dựng lưới điện hạ áp: Công ty Điện lực P và Ủy ban nhân dân xã Thọ V đã thực hiện theo Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ và chủ trương chuyển giao lưới điện nông thôn để ngành điện tiếp nhận bán lẻ trực tiếp đến các hộ dân của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh P, năm 2008 Công ty Điện lực P nhận bàn giao nguyên trạng tài sản lưới điện nông thôn của xã Thọ V, huyện Tam N theo phương thức “Tặng giảm tài sản” không hoàn trả vốn. Từ năm 2010 đến nay, Công ty Điện lực P không hoàn trả khoản tiền nào cho Ủy ban nhân dân xã Thọ V liên quan đến việc bàn giao lưới điện này.

Như vậy, Theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Thọ V nhiệm kỳ 2011-2016 và nhiệm kỳ 2016-2021 thì Hà Văn T là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thọ V (nhiệm kỳ 2011-2016 và 2016 - 2021) nên phải chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, là chủ tài khoản quyết định việc thực hiện thu, chi Ngân sách Nhà nước, quản lý, tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc, đồng thời phải tuân thủ nguyên tắc quản lý ngân sách: Mọi khoản thu, chi ngân sách xã phải quản lý qua Kho bạc Nhà nước. Còn đối với Đinh Văn Th là cán bộ tài chính xã từ năm 2009 đến năm 2018 nghỉ hưu. Th có nhiệm vụ xây dựng dự toán thu - chi, quyết toán ngân sách, kiểm tra hoạt động tài chính khác của xã; quản lý và khai thác các nguồn thu cho ngân sách xã theo quy định, phụ trách công tác thu thuế và quản lý thị trường....Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao từ năm 2011 đến năm 2017, Hà Văn T đã lợi dụng chức năng, nhiệm vụ của mình để chỉ đạo Đinh Văn Th thực hiện không đúng các quy định của pháp luật, không hạch toán sổ sách, quyết toán và quản lý thu chi của Ủy ban nhân dân xã Thọ V qua kho bạc nhà nước, sử dụng số tiền 242.416.600 đồng để chi cho các hoạt động chung của Ủy ban xã như quà tết, tham quan, tiếp khách....là các khoản không có trong danh mục chi ngân sách nhà nước và chi sai nên không quyết toán được qua Kho bạc, gây thiệt hại số tiền 242.416.600 đồng.

Quá trình điều tra, Hà Văn T và Đinh Văn Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, Hà Văn T nộp khắc phục số tiền 50.000.000 đồng, Đinh Văn Th nộp số tiền 66.000.000 đồng. Bản thân Hà Văn T có nhiều thành tích trong quá trình công tác. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn T và Đinh Văn Th.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội cụ thể như sau:

Bị cáo Hà Văn T và Đinh Văn Th đã phạm vào tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Tội phạm và hình phạt được áp dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật đã được bản Cáo trạng viện dẫn và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T và Đinh Văn Th phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Hà Văn T.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 ; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đinh Văn Th.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th Phạt từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo Đinh Văn Th.

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Hà Văn T và Đinh Văn Th phải có trách nhiệm bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P tổng số tiền 242.416.600đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm đồng).

Kỷ phần mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho UBND xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P là 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng).

Xác nhận bị cáo Hà Văn T đã nộp số tiền 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng)

Xác nhận bị cáo Đinh Văn Th đã nộp số tiền 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng). Bị cáo Th còn phải bồi thường cho UBND xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P số tiền 5.208.300đ (Năm triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng).

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tạm giữ số tiền 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng) của bị cáo Hà Văn T để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ số tiền 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng) của bị cáo Đinh Văn Th để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 676434 do UBND huyện Tam Nông cấp ngày 19/12/2013 đứng tên Hà Văn T và Hồ Thị L.

- Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn T, Đinh Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Văn Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hà Văn T và Đinh Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Từ năm 2011 đến năm 2017, Hà Văn T là chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thọ V vì động cơ vụ lợi nên đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình chỉ đạo Đinh Văn Th là cán bộ tài chính xã lập không 4 hồ sơ quyết toán sửa chữa các công trình thủy lợi để rút số tiền 42.710.000 đồng từ kho bạc Nhà nước. Tiền thu được từ các nguồn như thu tiền hoa lợi, công sản đồng cá, ao cá số tiền 48.486.600 đồng; tiền giao đất rừng của

hộ bà Nguyễn Thị Tsố tiền 51.220.000 đồng và tiền ủng hộ của Công ty Phú Đ số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng các khoản thu này là 199.706.600 đồng, Tấn chỉ đạo Th không nhập sổ sách, không hạch toán, quyết toán và quản lý qua kho bạc nhà nước mà tự ý giữ lại chi tiêu vào các công việc chung của Ủy ban nhân dân xã Thọ V như chi tiếp khách, chi tham quan, du lịch, chi quà tết, hỗ trợ đền bù mở rộng xây dựng trụ sở Ủy ban xã hết toàn bộ số tiền 242.416.600 đồng

Hành vi phạm tội của Hà Văn T và Đinh Văn Th thực hiện trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2017, để có lợi cho các bị cáo nên cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Như vậy, hành vi của Hà Văn T và Đinh Văn Th đã phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Vụ án có tính chất đồng phạm. Trong vụ án này bị cáo Hà Văn T giữ vai trò chính là người quản lý của cơ quan, chủ tài khoản và là người trực tiếp chỉ đạo bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đinh Văn Th là đồng phạm giúp sức trực tiếp cực tiếp tham gia tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo Tấn mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Th là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Hà Văn T và Đinh Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Hà Văn T quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng) trước khi xét xử để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đó là bố đẻ bị cáo ông Hà Văn M là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương; bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác; tại phiên tòa hôm nay đại diện cho chính quyền địa phương đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo

được cải tạo tại địa phương; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định, nhưng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

Đối với bị cáo Đinh Văn Th quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng) trước khi xét xử để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đó là bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác; tại phiên tòa hôm nay đại diện cho chính quyền địa phương đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

Bị cáo hiện là cán bộ hưu trí có thu nhập thấp nên miễn khẩu từ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 4 Điều 181 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 miễn hình phạt tiền cho các bị cáo. Cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ 02 (Hai) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cần buộc các bị cáo Hà Văn T và Đinh Văn Th phải có trách nhiệm bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P tổng số tiền 242.416.600đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm đồng). Kỷ phần mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho UBND xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P là 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng). Xác nhận bị cáo Hà Văn T đã nộp số tiền 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng); bị cáo Đinh Văn Th đã nộp số tiền 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng). Bị cáo Th còn phải bồi thường số tiền 5.208.300đ (Năm triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: Một số tài sản thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo sở hữu.

Đối với số tiền 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng) bị cáo Hà Văn T nộp trước khi xét xử cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng) bị cáo Đinh Văn Th nộp trước khi xét xử cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo Th phải nộp án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T và Đinh Văn Th phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 ; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Hà Văn T.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý 02 (Hai) năm kể từ khi chấp hành xong thời gian thử thách. Miễn hình phạt tiền cho Hà Văn T.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48 ngày 06/5/2019 của VKSND tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Hà Văn T kể từ ngày 11/11/2019.

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đinh Văn Th.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đinh Văn Th.

Về hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ về kế toán tài chính 02 (Hai) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt tiền cho Đinh Văn Th.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 49 ngày 06/5/2019 của VKSND tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Đinh Văn Th kể từ ngày 11/11/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Hà Văn T và Đinh Văn Th phải có trách nhiệm bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P tổng số tiền 242.416.600đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm đồng). Kỳ phần mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho UBND xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P là 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng).

Xác nhận bị cáo Hà Văn T đã nộp số tiền 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng) tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0001922 ngày 18/10/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 04/6/2019 của Phòng cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ;

Xác nhận bị cáo Đinh Văn Th đã nộp số tiền 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0001921 ngày 18/10/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 04/6/2019 của Phòng cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Th còn phải bồi thường cho UBND xã Thọ V, huyện Tam N, tỉnh P số tiền 5.208.300đ (Năm triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu, mà bị cáo Th vẫn chưa trả được số tiền trên thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa trả được. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tạm giữ số tiền 121.208.300đ (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn ba trăm đồng) của bị cáo Hà Văn T để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ số tiền 116.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu đồng) của bị cáo Đinh Văn Th để đảm bảo việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 07 tháng 10 năm 2019).

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 676434 do UBND huyện Tam Nông cấp ngày 19/12/2013 đứng tên Hà Văn T và Hồ Thị L.

[5] Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn T, Đinh Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Văn Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA dân sự tỉnh PT;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành